

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật từ 80% đến 90% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^k t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết “i” trong tiêu chuẩn tổng quát “j”,

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát “j”, và

$$\sum_{i=1}^k w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^n S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát “j”

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát “j”

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^n W_j = 1$$

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

TT	Nội dung và tiêu chí đánh giá	Yêu cầu cụ thể	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Điểm tối thiểu
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, lắp đặt và chuyển giao công nghệ.		30		21
		Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật tại bảng mục 1.2 và mục 1.3.2 Chương V của E-HSMT.		30	
		Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, không đạt một trong các tiêu chí tại bảng mục 1.2 và mục 1.3.2 Chương V của E-HSMT.		0	
2	Các giải pháp kỹ thuật, nghiệm thu chất lượng, khả năng cung cấp vật tư phụ tùng thay thế và một số yêu cầu khác.		30		21
		Có các giải pháp kỹ thuật, nghiệm thu chất lượng, khả năng cung cấp vật tư phụ tùng thay thế và hiệu quả kinh tế, tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, mục 1.3.1 và mục 1.3.4 Chương V của E-HSMT. <i>(Nhà thầu phải</i>		30	

		<i>có thuyết minh đầy đủ)</i>			
		Không đạt một trong các giải pháp kỹ thuật, nghiệm thu chất lượng, khả năng cung cấp vật tư phụ tùng thay thế và hiệu quả kinh tế, tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, mục 1.3.1 và mục 1.3.4 Chương V của E-HSMT. <i>(Nhà thầu chỉ cam kết)</i>		0	
3	Phạm vi, tiến độ cung cấp hàng hóa và các dịch vụ liên quan đáp ứng của E-HSMT.		10		7
		Phạm vi, tiến độ cung cấp hàng hóa và các dịch vụ liên quan đáp ứng Mẫu số 01A và Mẫu số 01D Chương IV. <i>(Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ)</i>		10	
		Phạm vi, tiến độ cung cấp hàng hóa và các dịch vụ liên quan không đáp ứng Mẫu số 01A và Mẫu số 01D Chương IV. <i>(Nhà thầu chỉ cam kết)</i>		0	
4	Khả năng thích ứng về địa lý và các tác động môi trường.		10		7
		Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và các tác động môi trường tại		10	

		mục 1.3.3 Chương V của E-HSMT. <i>(Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ)</i>			
		Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý và các tác động môi trường tại mục 1.3.3 Chương V của E-HSMT. <i>(Nhà thầu chỉ cam kết)</i>		0	
5	<p>- Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng (365 ngày).</p> <p>- Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với thiết bị (03 lần trong thời gian bảo hành) do bên bán thực hiện và chịu mọi chi phí.</p>		10		7
		Thời gian bảo hành, bảo trì thiết bị: Đáp ứng mục 1.3.5 Chương V của E-HSMT. <i>(Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ)</i>		10	
		Thời gian bảo hành, bảo trì thiết bị: Không đáp ứng mục 1.3.5 Chương V của E-HSMT. <i>(Nhà thầu chỉ cam kết)</i>		0	
6	Điều kiện thương mại, dịch vụ sau bán hàng thời gian thực hiện, đào tạo chuyên		10		7

	giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.				
		Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyên giao công nghệ hợp lý, khả thi, đáp ứng được mục 1.3.6 Chương V trong E-HSMT. <i>(Nhà thầu phải có thuyết minh đầy đủ)</i>		10	
		Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyên giao công nghệ, không đáp ứng đầy đủ theo mục 1.3.6 Chương V trong E-HSMT. <i>(Nhà thầu có cam kết)</i>		7	
		Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyên giao công nghệ, không đáp ứng được mục 1.3.6 Chương V trong E-HSMT. <i>(Nhà thầu không có cam kết)</i>		0	
	Đánh giá tổng hợp (tối đa)		100		70

Điểm tối thiểu (điểm kỹ thuật tối thiểu): Là số điểm nhà thầu cần đạt trong bước đánh giá kỹ thuật để đủ điều kiện tiếp tục đánh giá ở bước sau.

Nhà thầu được đánh giá đạt Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật khi có điểm đánh giá tổng hợp \geq điểm tối thiểu và mức điểm tại từng tiêu chí \geq điểm tối thiểu theo quy định tại bảng đánh giá.